

Số: 09 /QĐ-ĐDNCC&BTXH

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Điều dưỡng NCC và BTXH Hà Tĩnh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ báo cáo quyết toán của Trung tâm Điều dưỡng NCC&BTXH Hà Tĩnh và biên bản xét duyệt số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 08/2/2025 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông báo số 22/TB-STC ngày 14/02/2025 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Hà Tĩnh về thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh (Kèm theo Biểu số 4 - Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính).

- Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử: [dncbtxhhatinh.vn](http://dncbtxhhatinh.vn); dán trên bản tin của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp, Bộ phận kế toán và các Phòng, bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- Ban Giám đốc Trung tâm
- Các Phòng, bộ phận;
- Lưu: VT, Kế toán

**GIÁM ĐỐC**  
Trần Việt Tới

Đơn vị: **TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NCC&BTXH HÀ TĨNH**

Chương: **024**



**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số **09** /QĐ-ĐDNCC&BTXH ngày **17 / 3** /2025 của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	12,095,472.77	12,095,472.77		
<b>5.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>6,598,050.00</b>	<b>6,598,050.00</b>		
<b>a</b>	<b>Chi thanh toán cá nhân</b>	<b>5,183,028.70</b>	<b>5,183,028.70</b>		
	Thanh toán tiền lương, PC lương	4,164,258.87	4,164,258.87		
	Chi tiền lương HĐ 111	398,994.81	398,994.81		
-	Các khoản đóng góp	619,775.02	619,775.02		
<b>b</b>	<b>Chi hoạt động thường xuyên</b>	<b>513,739.60</b>	<b>513,739.60</b>		
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	184,176.60	184,176.60		
-	Vật tư văn phòng	58,670.70	58,670.70		
-	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	23,219.60	23,219.60		
-	Công tác phí	144,730.00	144,730.00		
-	Chi phí thuê mướn				
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	24,502.20	24,502.20		
-	Sửa chữa thường xuyên TS phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng	22,942.00	22,942.00		
-	Chi khác	55,498.50	55,498.50		
<b>c</b>	<b>Chi phúc trích lập quỹ (Chi khen thưởng, chi phúc lợi, chi bổ sung thu nhập)</b>	<b>901,281.70</b>	<b>901,281.70</b>		
<b>5.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>5,497,422.77</b>	<b>5,497,422.77</b>		
1	Chi hoạt động sự nghiệp PV đối tượng bảo trợ xã hội	4,900,652.77	4,900,652.77		



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
2	Chi tiền trực theo TT10/2014	46,170.00	46,170.00		
3	Chi cấp bù phục vụ đối tượng người có công tham quan các địa chỉ đỏ	550,600.00	550,600.00		

